

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận đợt 2 năm 2023

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc quận Bình Thạnh đợt 2 năm 2023;

Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thông báo điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng viên chức đợt 2 năm 2023 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc quận như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển dụng đã công bố

Căn cứ số lượng người làm việc được giao và tình hình sử dụng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đã ban hành kế hoạch tuyển dụng đợt 2 năm 2023, qua đó dự kiến tuyển dụng 312 chỉ tiêu viên chức:

- Sự nghiệp Giáo dục - bậc mầm non: 86 chỉ tiêu;
- Sự nghiệp Giáo dục - bậc Tiểu học: 110 chỉ tiêu;
- Sự nghiệp Giáo dục - bậc Trung học cơ sở: 86 chỉ tiêu;
- Sự nghiệp giáo dục khác: 03 chỉ tiêu;
- Sự nghiệp văn hóa, y tế: 27 chỉ tiêu.

2. Điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng

Nay căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân quận thông báo điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận đợt 2 năm 2023, qua đó dự kiến tuyển dụng **178** chỉ tiêu viên chức như sau:

- Sự nghiệp Giáo dục - bậc mầm non: **49** chỉ tiêu;
- Sự nghiệp Giáo dục - bậc Tiểu học: **60** chỉ tiêu;
- Sự nghiệp Giáo dục - bậc Trung học cơ sở: **52** chỉ tiêu;
- Sự nghiệp văn hóa, y tế: **17** chỉ tiêu.

(Đính kèm Bảng điều chỉnh đăng ký nhu cầu và Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển).

Trên đây là thông báo của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận đợt 2 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TP;
- BT và PBT TT/QU;
- CT và các PCT UBND/Q;
- Ban Tổ chức/QU;
- Các phòng, ban thuộc UBND/Q;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc quận;
- Lưu: VT, PNV.



K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thái Thị Hồng Nga

**ĐIỀU CHỈNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC QUẬN ĐỢT 2 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 486 TB-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh)

TT	Tên đơn vị	Đăng ký nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng đăng ký
I. MẦM NON		49			49	
1	Mầm non 1	5	Giáo viên mầm non	III	5	
2	Mầm non 3	2	Giáo viên mầm non	III	2	
3	Mầm non 5	1	Giáo viên mầm non	III	1	
4	Mầm non 6	7	Giáo viên mầm non	III	7	
5	Mầm non 7A	1	Giáo viên mầm non	III	1	
6	Mầm non 7B	1	Văn thư	IV	1	
7	Mầm non 11A	1	Giáo viên mầm non	III	1	
8	Mầm non 11B	2	Giáo viên mầm non	III	2	
9	Mầm non 12	1	Giáo viên mầm non	III	1	
10	Mầm non 13	1	Giáo viên mầm non	III	1	
11	Mầm non 14	1	Giáo viên mầm non	III	1	
12	Mầm non 15	1	Giáo viên mầm non	III	1	
13	Mầm non 17	1	Giáo viên mầm non	III	1	
14	Mầm non 19	6	Giáo viên mầm non	III	6	
15	Mầm non 21	2	Giáo viên mầm non	III	2	
16	Mầm non 22	1	Giáo viên mầm non	III	1	
17	Mầm non 24B	4	Giáo viên mầm non	III	4	
18	Mầm non 25A	4	Giáo viên mầm non	III	4	
19	Mầm non 25B	1	Giáo viên mầm non	III	1	
20	Mầm non 26	2	Giáo viên mầm non	III	2	
21	Mầm non 27	2	Giáo viên mầm non	III	2	
22	Mầm non 28	2	Giáo viên mầm non	III	2	
II. TIỂU HỌC		60			60	
23	Tiểu học Hà Huy Tập	2	Giáo viên (Âm nhạc)	III	1	
			Văn thư	IV	1	
24	Tiểu học Yên Thế	1	Giáo viên (Nhiều môn)	III	1	
25	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	1	Giáo viên (Nhiều môn - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	
26	Tiểu học Bế Văn Đàn	4	Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	1	
			Công nghệ thông tin	III	1	
			Y tế	IV	1	
27	Tiểu học Trần Quang Vinh	2	Giáo viên (Nhiều môn - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	

TT	Tên đơn vị	Đăng ký nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng đăng ký
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
28	Tiểu học Bình Hòa	5	Giáo viên (Nhiều môn)	III	1	
			Giáo viên (Tiếng Anh)	III	2	
			Giáo viên (Thể dục)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	1	
29	Tiểu học Bình Lợi Trung	5	Giáo viên (Nhiều môn)	III	1	
			Giáo viên (Thể dục)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	1	
			Giáo viên (Âm nhạc)	III	1	
			Giáo viên (Nhiều môn - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	
30	Tiểu học Hồng Hà	6	Giáo viên (Nhiều môn)	III	1	
			Giáo viên (Âm nhạc)	III	1	
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	2	
			Công nghệ thông tin	III	1	
31	Tiểu học Phú Đông	6	Giáo viên (Âm nhạc)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	2	
			Giáo viên (Thể dục)	III	1	
			Giáo viên (Âm nhạc - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	
			Văn thư	IV	1	
32	Tiểu học Thanh Mỹ Tây	3	Giáo viên (Nhiều môn)	III	1	
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Văn thư	IV	1	
33	Tiểu học Nguyễn Trọng Tuyến	2	Giáo viên (Tiếng Anh)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	1	
34	Tiểu học Cửu Long	4	Giáo viên (Nhiều môn)	III	1	
			Giáo viên (Âm nhạc)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	1	
			Kế toán	Kế toán viên	1	
35	Tiểu học Bạch Đằng	2	Giáo viên (Tin học)	III	1	
			Giáo viên (Nhiều môn - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	
36	Tiểu học Đồng Đa	6	Giáo viên (Nhiều môn)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	1	
			Giáo viên (Âm nhạc)	III	1	
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Giáo viên (Thể dục)	III	1	
			Công nghệ thông tin	IV	1	
37	Tiểu học Tâm Vu	3	Giáo viên (Tiếng Anh)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	1	

TT	Tên đơn vị	Đăng ký nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng đăng ký
37	Tiểu học Tầm Vu	3	Giáo viên (Tiếng Anh)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	1	
			Giáo viên (Mỹ thuật - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	
38	Tiểu học Thanh Đa	5	Giáo viên (Tiếng Anh)	III	2	
			Giáo viên (Tin học)	III	1	
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Giáo viên (Thể dục)	III	1	
39	Tiểu học Bình Quới Tây	3	Giáo viên (Tin học)	III	1	
			Giáo viên (Nhiều môn - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	
			Công nghệ thông tin	III	1	
III. TRUNG HỌC CƠ SỞ		52			52	
40	THCS Lam Sơn	4	Giáo viên (Toán học)	III	1	
			Giáo viên (Âm nhạc)	III	1	
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Giáo viên (Giáo dục công dân)	III	1	
41	THCS Trương Công Định	1	Giáo viên (Toán học)	III	1	
42	THCS Hà Huy Tập	5	Giáo viên (Toán học)	III	1	
			Giáo viên (Tiếng Anh)	III	1	
			Giáo viên (Giáo dục công dân)	III	1	
			Giáo viên (Âm nhạc)	III	1	
			Giáo viên (Thể dục - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	
43	THCS Yên Thế	4	Giáo viên (Lịch sử - Địa lý)	III	2	
			Giáo viên (Giáo dục công dân)	III	1	
			Giáo viên (Thể dục)	III	1	
44	THCS Nguyễn Văn Bè	6	Giáo viên (Lịch sử - Địa lý)	III	2	
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Giáo viên (Thể dục - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	
			Giáo viên (Lịch sử - tuyển chọn để cử làm Chuyên trách GD)	III	1	
			Công nghệ thông tin	IV	1	
45	THCS Rạng Đông	1	Giáo viên (Lịch sử - Địa lý)	III	1	

TT	Tên đơn vị	Đăng ký nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng đăng ký
46	THCS Bình Lợi Trung	7	Giáo viên (Tin học)	III	2	
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Giáo viên (Địa lý - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	
			Thiết bị, thí nghiệm	III	1	
			Công nghệ thông tin	IV	1	
			Thư viện	IV	1	
47	THCS Lê Văn Tám	4	Giáo viên (Ngữ văn)	III	1	
			Giáo viên (Lịch sử - Địa lý)	III	1	
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Giáo viên (Tiếng Anh)	III	1	
48	THCS Điện Biên	3	Giáo viên (Ngữ văn)	III	1	
			Thiết bị, thí nghiệm	III	1	
			Kế toán	Kế toán viên trung cấp	1	
49	THCS Cửu Long	1	Thiết bị, thí nghiệm	III	1	
50	THCS Đồng Đa	2	Giáo viên (Lịch sử - Địa lý)	III	1	
			Giáo viên (Thể dục)	III	1	
51	THCS Thanh Đa	3	Giáo viên (Giáo dục công dân)	III	1	
			Giáo viên (Âm nhạc - tuyển chọn để cử làm Tổng phụ trách đội)	III	1	
			Thiết bị, thí nghiệm	III	1	
52	THCS Cù Chính Lan	5	Giáo viên (Lịch sử - Địa lý)	III	1	
			Giáo viên (Tin học)	III	1	
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Giáo viên (Âm nhạc)	III	1	
			Giáo viên (Thể dục)	III	1	
53	THCS Bình Quới Tây	6	Giáo viên (Ngữ văn)	III	1	
			Giáo viên (Tiếng Anh)	III	1	
			Giáo viên (Khoa học tự nhiên)	III	1	
			Giáo viên (Mỹ thuật)	III	1	
			Giáo viên (Công nghệ)	III	1	
			Thiết bị, thí nghiệm	III	1	

TT	Tên đơn vị	Đăng ký nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng đăng ký
IV. ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KHÁC		17			17	
54	Trung tâm Văn hóa	2	Tuyên truyền lưu động	III	1	
			Kế hoạch - tổng hợp	III	1	
55	Trung tâm Y tế	15	Bác sĩ	III	6	
			Bác sĩ Y học dự phòng	III	1	
			Dược	III	3	
			Điều dưỡng	IV	1	
				III	2	
			Nữ hộ sinh	IV	1	
			Kỹ thuật y	III	1	
TỔNG CỘNG: I, II, III, IV		178			178	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC QUẬN ĐỢT 2 NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Thông báo số 486/KH-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh)

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn dự tuyển			Ghi chú
					Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	
1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non hạng III	Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
2	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trưởng hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng III	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
3	Giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trưởng hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở hạng III	Theo quy định tại Thông tư số 03/2021/BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số hức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn dự tuyển				Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	
4	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính; Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.			Theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài Chính	
		Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính				
6	Văn thư	Văn thư trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.		Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	
		Văn thư viên	02.007	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.		Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	
7	Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên	Có trình độ ngoại ngữ bậc I (A1) hoặc tương đương	Tin học cơ bản (hoặc tương đương) trở lên	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn dự tuyển			Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	
8	Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan trở lên. Nền tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương trở lên	Tin học cơ bản (hoặc tương đương) trở lên	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ
9	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	Tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin trở lên.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 45/2017/BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông
10	Thiết bị, thí nghiệm	Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương trở lên	Tin học cơ bản (hoặc tương đương) trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
11	Thiết bị, thí nghiệm	Hạng IV	V.07.07.20	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương trở lên	Tin học cơ bản (hoặc tương đương) trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
12	Tuyển tuyển lưu động	Hạng III	01.003	Tốt nghiệp Đại học văn hoá và các ngành có liên quan.			Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ
13	Kế hoạch - Tổng hợp	Hạng III	01.003	Tốt nghiệp Đại học Luật			Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn dự tuyển				Chú chú
				Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	
14	Bác sĩ	Hạng III	V.08.01.03	Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học: Bác sĩ đa khoa, bác sĩ Y học cổ truyền Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	
15	Bác sĩ y học Dự phòng	Hạng III	V.08.02.06	Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền). Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ y học dự phòng).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	
16	Dược sĩ	Hạng III	V.08.08.22	Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dược học. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	
17	Điều dưỡng	Hạng III	V.08.09.25	Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng)."	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	
18	Điều dưỡng	Hạng IV	V.08.09.26	Tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn dự tuyển			Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	
19	Nữ hộ sinh	Hạng IV	V.08.06.16	Tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đúng cho các hạng chức danh hộ sinh).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế
20	Kỹ thuật y	Hạng III	V.08.07.18	Tốt nghiệp đại học ngành Kỹ thuật Y xét nghiệm. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đúng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

